**Ngày soạn: 02/02/2025**

**Ngày dạy: 04/02/2025**

# **Bài 14: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực - thực phẩm thường sử dụng trong đời sống hằng ngày;

**-** Để xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số lương thực - thực phẩm;

**-** Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận vể tính chất của một số lương thực - thực phẩm.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tự tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số lương thực - thực phẩm thông qua SGK và các nguồn học liệu khác;

- Giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thảo luận về lương thực - thực phẩm, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bàỵ báo cáo;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để thảo luận hiệu quả và hoàn thành các phương án tìm hiểu tính chất, ứng dụng của một số lương thực - thực phẩm.

**b. Năng lực chuyên biệt**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực, thực phẩm thường dùng trong đời sống hằng ngày;

- Tìm hiểu tự nhiên: Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số lương thực - thực phẩm.Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số lương thực-thực phẩm;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách sử dụng một số lương thực - thực phẩm an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

**3. Về phẩm chất**

- Tham gia tích cực các hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân;

- Có ý thức trong việc sử dụng một số lương thực-thực phẩm an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững;

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa;

- Phiếu trả lời câu hỏi của nhóm;

- Máy chiếu, bảng nhóm;

- Phiếu học tập.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **NHÓM ……** | | | | | |
| 1.Quan sát hình 14.1, hãy kể tên một số loại lương thực phổ biến ở Việt Nam ? | | | 2.Hãy cho biết loại lương thực nào gia đình em sử dụng nhiều nhất ? Tại sao ? | | |
|  | | |  | | |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **NHÓM ……** | | | | | |
| **Lương thực**  **Đặc điểm** | **Gạo** | **Ngô** | | **Khoai lang** | **Sắn** |
| **Trạng thái ( hạt, bắp, củ)** |  |  | |  |  |
| **Tính chất ( dẻo, bùi)** |  |  | |  |  |
| **Ứng dụng** |  |  | |  |  |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **NHÓM ……** | | | | | |
| **1**. Kể tê1. Một số loại thực phẩm gia đình em thường sử dụng hằng ngày.  ………………………………………………………………………………………….  **2.** Tại sao trên bao bì và vỏ hộp các loại thực phẩm thường ghi hạn sử dụng ?  ………………………………………………………………………………………….  **3.** Nêu một số dấu hiệu nhận biết thực phẩm bị hỏng.  …………………………………………………………………………………………. | | | | | |

**2. Học sinh:** Chuẩn bị nội dung bài học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐÔNG 1: KHỞI ĐỘNG: Chơi trò chơi “ Đuổi hình, bắt chữ”**

**a) Mục tiêu:**

- Biết tên một số lương thực, thực phẩm thường gặp trong tự nhiên;

- Tạo tình huống có vấn đề liên quan đến bài học, không khí vui vẻ, phấn khởi, dẫn dắt học sinh tới nội dung kiến thức của bài mới.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh và đoán chữ.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Thông báo luật chơi:** Quan sát hình ảnh để đoán chữ. | Ghi nhớ luật chơi |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**-GV chia lớp thành 4 nhóm  -Tổ chức trò chơi đuổi hình bắt chữ  -Thời gian thực hiện là đúng 1 phút các nhóm liệt kê lương thực, thực phẩm có trong hình . | Nhận nhiệm vụ |
|  | |
| **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** các nhóm liệt kê trong 1 phút nhóm nào liệt kê trước và nhiều sản phẩm là thắng cuộc | Thực hiện nhiệm vụ: các nhóm liệt kê trong 1 phút |
| **B3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:**  GV: yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm | Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình |
| **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và đặt vấn đề vào bài:** Các em đã biết những thức ăn mà chúng ta ăn trong đời sống hằng ngày là lương thực, thực phẩm. Vậy lương thực, thực phẩm là gì? Lương thực, thực phẩm có tính chất và ứng dụng như thế nào? Bài học hôm nay chúng ta sẽ làm rõ vấn đề trên. | Chuẩn bị sách vở học bài mới. |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1. MỘT SỐ LƯƠNG THỰC PHỔ BIẾN**

**HĐ2.1.1..Tìm hiểu về một số loại lương thực.**

**a) Mục tiêu:** HS nêu được khái niệm về lương thực.

**b) Nội dung:** GV cho học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS quan sát hình  Hoạt động nhóm để hoàn thành PHT số 1. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập số 1.  Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng. | Thảo luận nhóm, hoàn thành phếu học tấp số 1. |
| **B3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:**  - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ xung. | -Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập;  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |
| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1     1. a: gạo, b: ngô, c: khoai lang, d: sắn | 1. Gia đình em sử dụng gạo nhiều nhất vì gạo cung cấp hàm lượng tinh bột và năng lượng nhiều nhất |
| **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập-** GV giới thiệu cho học sinh nội dung phần đọc thêm SGK  + Một số loại ngũ cốc.  + Bảng hàm lượng tinh bột và năng lượng của một số loại lương thực. Hướng dẫn học sinh trả lời vì sao người châu Âu thường ăn bột mì thay cho gạo như người châu Á.  - GV tổng hợp và hướng dẫn học sinh rút ra kết luận khái niệm về lương thực. | -Học sinh quan sát và trả lời  - Rút ra kết luận khái niệm về lương thực.  \*Ghi vào vở. |
| **-Lương thực** là thức ăn chứa hàm lượng lớn tinh bột, nguồn cung cấp chính về năng lượng và chất bột carbohydrate trong khẩu phần thức ăn.  - Ngoài ra, lương thực chứa nhiều dưỡng chất khác như protein (chất đạm), lipid (chất béo), calcium, phosphorus, sắt, các vitamine nhóm B (như Bl, B2,...) và các khoáng chất. | |

**HĐ 2.1.2.: Tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của lương thực**

**a) Mục tiêu:** HS biết được một số tính chất và ứng dụng của lương thực.

**b) Nội dung:** GV cho học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS quan sát hình 14.1SGK, dựa vào kiến thức thực tế. Hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 2. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** Mỗi nhóm 4 bạn, thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập số 2.  Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng. | Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 2. |
| **B3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:**  - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. | HS trình bày phiếu học tập số 2 |
| **PHT số 2: Một số tính chất và ứng dụng của lương thực phổ biến**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | ^"'^ương thực Đặc | Gạo | Ngô | Khoai lang | Sắn | | Trạng thái (hạt, bắp, củ) | Hạt | Bắp, hạt | Củ | Củ | | Tính chất (dẻo, bùi) | Dẻo | Dẻo | Bùi | Bùi | | ứng dụng | Nấu cơm, làm bột chế biến các loại bánh, lên men sản xuất rượu,... | Luộc, làm bột chế biến các loại bánh, lên men sản xuất rượu, làm thức ăn cho gia súc, gia cám,... | Luộc, làm bột chê' biến các loại bánh, làm thức ăn cho gia súc, gia cẩm,... | Luộc, làm bột chế biến các loại bánh, làm thức ăn cho gia súc, lên men sản xuất rượu hoặc cổn công nghiệp,... | | |
| **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV tổng hợp và hướng dẫn học sinh rút ra kết luận.  - Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận về tính chất và ứng dụng của lương thực? | - Rút ra kết luận về tính chất và ứng dụng của lương thực;  **-** Ghi vào vở. |
| Dựa vào các tính chất và ứng dụng khác nhau của mỗi loại lương thực mà người ta chế biến thành nhiều sản phẩm ẩm thực có giá trị dinh dưỡng | |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu một số loại thực phẩm.**

**a) Mục tiêu:** HS biết được một số loại thực phẩm phổ biến.

**b) Nội dung:** GV cho học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 3.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**GV yêu cầu HS quan sát hình 14.2, 14.3, 14.4 SGK, dựa vào kiến thức thực tế. Hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 3. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** Mỗi nhóm 4 bạn, thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập số 3.  Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng. | Thảo luận nhóm, hoàn thành phếu học tập số 3. |
| **B3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:**- Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. | -Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập số 3;  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |
| **PHT SỐ 3**   1. Một số thực phẩm mà gia đình em thường sử dụng hằng ngày: rau, cá, thịt, trứng, sữa,... 2. Thực phẩm dễ bị phân huỷ bởi các vi sinh vật hoặc bị oxi hoá trong không khí dẫn   đến hư hỏng. Do đó, nên sử dụng thực phẩm trong thời gian quy định để tránh bị ngộ độc do thực phẩm hư hỏng.   1. - Trái cây để lâu sẽ héo, mốc và chuyển màu sắc.   - Rau xanh để lâu sẽ héo, thối rữa.  -Thịt cá để lâu sẽ xuất hiện nấm mốc, có mùi ươn khó chịu.  - Bánh mì để lâu sẽ xuất hiện mốc xanh. | |
| **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV tổng hợp và hướng dẫn học sinh rút ra kết luận.  - Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận thực phẩm là gì? | - Rút ra kết luận về thực phẩm.  -Ghi kết luận vào vở ghi. |
| **-Thực phẩm** (thức ăn) là sản phẩm chứa: chất bột (carbohydrate), chất béo (lipid), chất đạm (protein) hoặc nước mà con người có thể ăn hay uống được nhằm cung cấp các chất dinh dưỡng cho cơ thể.  Thực phẩm có thể bị biến đổi tính chất (màu sắc, mùi vị, giá trị dinh dưỡng,...) khi để lâu ngoài không khí, khi trộn lẫn các loại thực phẩm với nhau hoặc bảo quản không đúng cách. | |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trong SGK.

**b) Nội dung:** HS vẽ sơ đồ tư duy để trả lời câu hỏi: Để sử dụng lương thực - thực phẩm an toàn, em thường phải chú ý những điều gì?

**c) Sản phẩm:** Bảng sơ đồ tư duy.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Mỗi nhóm 4 bạn, vẽ sơ đồ tư duy trả lời câu hỏi: Để sử dụng lương thực - thực phẩm an toàn, em thường phải chú ý những điều gì?  GV đưa thêm 1 số câu hỏi để học sinh cùng thảo luận và trả lời :  - Hãy nêu các nguyên nhân gây ra ngộ độc thực phẩm.  Nếu không giữ vệ sinh an toàn thực phẩm thì sẽ gây ra hậu quả gì?  - Em hãy cho biết cách bảo quản, chế biến và sử dụng một số loại thực phẩm an toàn, hiệu quả. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. | Làm sơ đồ tư duy. |
| **B3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận**:  -Các nhóm treo sơ đồ tư duy lên bảng. GV sẽ đánh giá một số nhóm. | Theo dõi đánh giá của GV. |
| **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- Đánh giá nhóm làm được nhiều hoạt động, khen ngợi học sinh. |  |

**4. HOẠT ĐỘNG 4 : Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế.

**b) Nội dung:** Dùng phiếu học tập để trả lời câu hỏi : Kể tên một số loại lương thực - thực phẩm được sử dụng làm nguyên liệu để chế biến nước mắm, dầu ăn.

c**) Sản phẩm:** Phiếu trả lời câu hỏi của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Trả lời câu hỏi vàophiếu học tập. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** Thực hiện tại nhà: Kể tên một số loại lương thực - thực phẩm được sử dụng làm nguyên liệu để chế biến nước mắm, dầu ăn.  GV đưa ra hướng dẫn cần thiết. | Thực hiện nhiệm vụ ở nhà. |
| **B3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận::** Tiết học sau nạp lại cho GV. |  |

**IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

1. Bài vừa học: Học bài và trả lời các câu hỏi SBT 14.1-14.5/45

2. Bài sắp học:

- Chuẩn bị nội dung ôn tập chủ đề 4

**GIÁO VIÊN BỘ MÔN**

Võ Thị Diệu Lan

**TỔ TRƯỞNG**

Phạm Thị Kim Lệ